TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 16-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DÂNNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thânm gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132 /2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 1525/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2022; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khoa Hồng A, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện cư trú tại: Tổ X, khu phố A1, phường B1, thành phố C1, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – ông Nguyễn Khoa Hồng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Bà D và ông Nguyễn Khoa Hồng A kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A3, thành phố C1, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống có hai con chung là Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019. Hạnh phúc gia đình kéo dài được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp; ông A thường xuyên sử dụng những lời nói không tôn trọng bà, không lo lắng chăm sóc gia đình; mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Khoa Hồng A xác nhận việc kết hôn và có hai con chung như lời trình bày của bà D. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông A không đồng ý giao cho bà D nuôi con chung, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông A xác nhận không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1525/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Khoa Hồng A. (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường A3, thành phố C1, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông A, bà D ngày 19/05/2015 không còn giá trị).

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ D, giao hai con chung là Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho cho ông A, đến khi nào bà D có đơn yêu cầu.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2022, bị đơn ông Nguyễn Khoa Hồng A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được là người trực tiếp nuôi con là hai trẻ Nguyễn Khoa T, sinh

ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 với lý do ông là người có điều kiện về môi trường sinh sống và học tập tốt hơn bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn, ông Nguyễn Khoa Hồng A xác định yêu cầu kháng cáo của ông là đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao trẻ hai trẻ Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 cho ông là người trực tiếp nuôi dưỡng vì bà D không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng như ông.

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ D đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm là chấp nhận cho bà và ông Nguyễn Khoa Hồng A được ly hôn với nhânu và bà là người được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 vì hai trẻ vẫn còn rất nhỏ, cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, bà hiện đang có công ăn việc làm, chỗ ở ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh nên thuận tiện cho việc chăm sóc hai trẻ và có điều kiện cho hai trẻ phát triển tốt nhất có thể, mặt khác ông A hiện đang ở C1, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên sẽ khó khăn trong việc trực tiếp chăm sóc hai trẻ, bản thân ông A cũng không phải là người trực tiếp chăm sóc hai trẻ mà giao cho ông nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người thânm gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Khoa Hồng A còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D nộp đơn xin được ly hôn với ông Nguyễn Khoa Hồng A do tình cảm không còn, mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà D và ông A có hai con chung tên Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019; Toà cấp sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà D không yêu cầu ông Nguyễn Khoa Hồng A cấp dưỡng nuôi con, ông A kháng cáo đề nghị được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai trẻ trên lý do ông là người có điều kiện về môi trường sinh sống và học tập tốt hơn bà Nguyễn Thị Mỹ D là không có cơ sở, mặt khác ông A cũng không phải là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các trẻ, bản thân ông A làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông đưa các trẻ về C1- Đồng Nai sinh sống nên sẽ khó khăn và bất tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành cũng như sự phát triển tâm sinh lý dài lâu đặc biệt là trẻ nhỏ, việc giao các trẻ trên cho mẹ là bà D là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Khoa Hồng A có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi hai trẻ tên Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 vì ông là người có điều kiện về môi trường sinh sống và học tập tốt hơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Khoa Hồng A làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Khoa Hồng A:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông A làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có kháng cáo đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Khoa Hồng A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời trình bày của ông A cho rằng bà D không có điều kiện chăm sóc tốt cho hai trẻ tên Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019, ông mới là người có đầy đủ điêu kiện chăm soc tốt cho cả hai trẻ dù hiện nay ông cư trú và cho hai trẻ đi học ở C1, bản thân ông làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không ảnh hưởng gì đến việc đưa đón, chăm sóc các con vì ông có gia đình hỗ trợ, bà D hiện ở trọ diện tích sinh hoạt nhỏ hẹp nên không có đủ điều kiện chăm sóc hai trẻ tốt hơn ông nên ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai trẻ là tốt nhất.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cha và mẹ, việc xin thâny đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với con, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên đặc biệt là trẻ nhỏ cho ai là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng phải căn cứ về quyền lợi mọi mặt của con trẻ, trong vụ án này cả hai trẻ đều còn quá nhỏ nên việc giao trẻ cho mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, ngoài ra bà Nguyễn Thị Mỹ D hiện có công việc và chỗ ở ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh nên cũng thuận lợi hơn trong việc đưa đón, chăm sóc, nuôi dạy các trẻ theo hướng phát triển tốt nhất; Bản thân ông A làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông đưa các trẻ về C1- Đồng Nai sinh sống nên sẽ khó khăn và bất tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành cũng như sự phát triển tâm sinh lý dài lâu đặc biệt là trẻ nhỏ được pháp luật quan tâm bảo vệ. Do vậy, yêu cầu kháng cáo xin được giao hai trẻ tên Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 cho ông Nguyễn Khoa Hồng A là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông A không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Khoa Hồng A về việc yêu cầu là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1525/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn ông Nguyễn Khoa Hồng A.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu cầu của ông Nguyễn Khoa Hồng A.

2.2. Giao trẻ hai tên Nguyễn Khoa T, sinh ngày 03/03/2016 và Nguyễn Khoa Hồng P, sinh ngày 06/04/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu ông Nguyễn Khoa Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Khoa Hồng A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Không ai có quyền cản trở ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thây đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0048855 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) ông Nguyễn Khoa Hồng A phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0049308 ngày 05/10 /2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THANDS TP.HCM;
- TAND quận G, TP.HCM;
- Chi cục THANDS quận G, TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên